ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng

Thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 6800/KH-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, UBND xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là nam, nữ trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên, thanh niên, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dân số dễ bị tổn thương được tiếp cận bình đẳng, thuận tiện, kịp thời, an toàn và có chất lượng với thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tôn trọng quyền, sự chủ động và quyết định tự nguyện của cá nhân, cặp vợ chồng theo quy định của pháp luật; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và dự phòng vô sinh; góp phần thực hiện hiệu quả chính sách dân số và phát triển trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh sản trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin, tư vấn về các biện pháp tránh thai hiện đại, phù hợp, an toàn và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản theo nhu cầu.

b) Phấn đấu tăng tỷ lệ người trong độ tuổi sinh sản sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại; góp phần thực hiện mục tiêu của tỉnh về tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh sản sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 52% và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2030.

c) Bảo đảm 100% thôn triển khai cung ứng hoặc kết nối cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng thông qua cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các lực lượng phù hợp theo quy định.

d) Phối hợp củng cố năng lực cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo quy định.

đ) Phấn đấu 100% hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động về kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và dự phòng vô sinh theo kế hoạch của xã được tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

e) Phối hợp đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác dân số, người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cộng tác viên dân số thuộc diện được tập huấn.

g) Hằng năm, phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch, chức năng và thẩm quyền; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai

Triển khai trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh sản; vị thành niên, thanh niên; người lao động; người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng khác có nhu cầu tiếp cận thông tin, tư vấn, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

b) Đối tượng thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội; Trạm Y tế xã; các cơ sở giáo dục; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập có liên quan và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đầy đủ, bình đẳng, không phân biệt đối xử.

- Tôn trọng tính chủ động, tự nguyện và quyết định của cá nhân, cặp vợ chồng về số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả, thuận tiện và phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng.

- Kết hợp cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế với thông tin, tư vấn và cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng phù hợp tại cộng đồng theo quy định.

- Ưu tiên vị thành niên, thanh niên, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm còn hạn chế về khả năng tiếp cận dịch vụ.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng; đẩy mạnh xã hội hóa nhưng phải bảo đảm chất lượng, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kế hoạch hóa gia đình

- Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát tình hình dân số, nhu cầu tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân; chú trọng phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên, thanh niên và các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân phù hợp với điều kiện thực tế và thẩm quyền của địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng làm công tác dân số trong triển khai nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh truyền thông, vận động và thay đổi hành vi

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức chính xác, khoa học về kế hoạch hóa gia đình; các biện pháp tránh thai hiện đại; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục an toàn; phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh và chăm sóc sức khỏe trước khi mang thai.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua hệ thống truyền thanh, các kênh thông tin của xã, nền tảng số, mạng xã hội, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và hoạt động tư vấn tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng cung cấp kiến thức cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và trách nhiệm bảo vệ sức khỏe bản thân.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với độ tuổi, chương trình giáo dục và quy định hiện hành.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động tại cộng đồng; phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các tổ chức đoàn thể trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ.

- Bảo đảm nội dung tư vấn dựa trên bằng chứng, tôn trọng quyền lựa chọn, quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ.

3. Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Phối hợp rà soát năng lực cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan trên địa bàn, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, phạm vi hoạt động chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Trạm Y tế xã cung cấp thông tin, tư vấn và các biện pháp tránh thai phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo quy định.

- Tăng cường kết nối, chuyển tuyến đối với trường hợp có nhu cầu hoặc vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở; phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện để bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ an toàn, kịp thời.

- Khuyến khích phát triển các hình thức cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu người dân, bao gồm tư vấn từ xa và các hình thức phù hợp khác theo quy định.

- Tạo điều kiện để người dân có thêm lựa chọn về biện pháp tránh thai và cơ sở cung cấp dịch vụ có chất lượng; bảo đảm tư vấn đầy đủ, tôn trọng sự tự nguyện và quyền quyết định của người sử dụng.

4. Phát triển nguồn nhân lực làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ phụ trách công tác dân số, nhân viên y tế và người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn, giao tiếp, bảo mật thông tin và cung cấp dịch vụ thân thiện với vị thành niên, thanh niên và các nhóm đối tượng đặc thù.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn và hướng dẫn tiếp cận các biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn theo nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành.

- Phát huy năng lực của Trạm Y tế xã và các cơ sở y tế có đủ điều kiện trong hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho lực lượng làm công tác dân số tại cộng đồng.

5. Bảo đảm phương tiện tránh thai và quản lý hậu cần

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng phương tiện tránh thai trên địa bàn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét kế hoạch cung ứng, phân phối phù hợp với nhu cầu thực tế và cơ chế cung ứng được phê duyệt.

- Hướng dẫn, theo dõi việc quản lý, bảo quản, sử dụng và thống kê phương tiện tránh thai tại các cơ sở có liên quan; kịp thời phát hiện tình trạng thiếu hụt, tồn kho, hết hạn sử dụng hoặc vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn.

- Phối hợp kiểm tra nguồn gốc, chất lượng, điều kiện bảo quản và việc sử dụng phương tiện tránh thai theo chức năng, thẩm quyền.

- Khuyến khích đa dạng hóa nguồn cung và xã hội hóa phương tiện tránh thai theo quy định pháp luật, bảo đảm người dân được tiếp cận sản phẩm, dịch vụ an toàn và phù hợp nhu cầu.

6. Phát triển các mô hình dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các mô hình tư vấn, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thân thiện với vị thành niên, thanh niên phù hợp với điều kiện thực tế và hướng dẫn chuyên môn.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức truyền thông, tư vấn, kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng cần hỗ trợ.

- Phối hợp với doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các tổ chức liên quan tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế.

- Tăng cường tư vấn dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ vô sinh và kết nối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện để tư vấn, khám và điều trị theo nhu cầu.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và huy động nguồn lực

- Khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cá nhân tham gia cung cấp phương tiện tránh thai, thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ.

- Huy động, sử dụng các nguồn lực hợp pháp cho công tác truyền thông, tập huấn và nâng cao chất lượng dịch vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

8. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi nhu cầu, cung ứng phương tiện tránh thai, quản lý chất lượng dịch vụ và tổng hợp báo cáo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Sử dụng các nền tảng số và kênh thông tin phù hợp để cung cấp kiến thức, tư vấn và kết nối người dân với cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số và thông tin sức khỏe đúng quy định; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng dịch vụ

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo chức năng, thẩm quyền và kế hoạch được phê duyệt.

- Theo dõi việc thực hiện quy trình chuyên môn, điều kiện cung cấp dịch vụ, chất lượng phương tiện tránh thai, công tác tư vấn, bảo mật thông tin và an toàn của người sử dụng.

- Kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục những tồn tại, hạn chế; tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến chất lượng dịch vụ.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng nhu cầu kinh phí, tổng hợp vào dự toán hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

3- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì phối hợp tổ chức công tác thông tin, truyền thông, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép các nội dung phù hợp vào chương trình, kế hoạch công tác của địa phương.

- Phối hợp rà soát nhu cầu tiếp cận dịch vụ của người dân; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và thẩm quyền; tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong phạm vi hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các tổ chức liên quan tổ chức truyền thông, tư vấn, vận động người dân sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn.

- Rà soát năng lực cung cấp dịch vụ, nhu cầu phương tiện tránh thai, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn trong công tác truyền thông, tư vấn và kết nối người dân với dịch vụ phù hợp.

- Thực hiện thống kê, cập nhật, quản lý thông tin và báo cáo kết quả hoạt động kế hoạch hóa gia đình theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và quy định hiện hành; bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế tổ chức truyền thông, giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với độ tuổi, chương trình giáo dục và quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận thông tin khoa học, phù hợp lứa tuổi; chú trọng kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

4. Các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Căn cứ giấy phép hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn và điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn, chất lượng, thuận tiện và đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn người dân lựa chọn, sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, sự tự nguyện, quyền riêng tư và bảo mật thông tin của người sử dụng dịch vụ.

- Phối hợp tham gia hoạt động truyền thông, tư vấn, đào tạo, tập huấn, kiểm tra, giám sát và các hoạt động chuyên môn khác theo kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện thống kê, cập nhật, quản lý thông tin và báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động thông tin cơ sở, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động cộng đồng phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình; các biện pháp tránh thai hiện đại; chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn; góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chủ động tiếp cận, lựa chọn và sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn, tự nguyện; chú trọng các nhóm đối tượng khó tiếp cận thông tin, thanh niên, vị thành niên và người dân tại các thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan xây dựng, phát hành tin, bài, tài liệu truyền thông; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026–2030.

- Lồng ghép nội dung dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản trong các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới, Ngày Dân số Việt Nam và các đợt truyền thông dân số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

- Phối hợp hỗ trợ các nhóm đối tượng khó tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ; vận động người dân chủ động bảo vệ sức khỏe sinh sản và sử dụng dịch vụ phù hợp với nhu cầu.

7. Các cơ sở thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế và các tổ chức liên quan triển khai tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Phát huy vai trò của lực lượng làm công tác dân số tại cộng đồng trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ theo nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu của người dân trong quá trình triển khai để cơ quan chuyên môn xem xét, hướng dẫn.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

- Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T. HƯNG YÊN

Trần Văn Thành